

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 383/KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 16 tháng 6 năm 2022

KẾ HOẠCH

**THỰC HIỆN MỘT SỐ NỘI DUNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA
BÀN TỈNH NGHỆ AN NĂM 2022**

Xét đề nghị của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An tại Công văn số 213/TTXT-PTDN ngày 08/6/2022 về việc ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Nghệ An năm 2022, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017.
- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
- Quyết định số 5277/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An đến năm 2025.
- Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh Nghệ An về việc phân khai kinh phí năm 2022 thực hiện Đề án Phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, các Nghị định của Chính phủ nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, minh bạch để các doanh nghiệp nhỏ và vừa đóng góp ngày càng cao vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Cân đối các nguồn lực hỗ trợ cho DNNVV đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm. Đồng thời, huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các DNNVV trên địa bàn tỉnh.

- DNNVV trên địa bàn tỉnh nêu cao tinh thần đổi mới sáng tạo trong hoạt động sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực cạnh tranh; ý thức chấp hành quy định của pháp luật trong việc tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ.

III. NỘI DUNG

1. Đối tượng hỗ trợ

DNNVV thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đáp ứng các tiêu chí theo quy định Điều 4 Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 và Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV.

2. Thời gian thực hiện: năm 2022.

3. Nội dung hỗ trợ:

3.1 Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực và công nghệ, thông tin, tư vấn

3.1.1 Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng (dự kiến)	Thời gian thực hiện
1	Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp		
a	Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo kiến thức về Khởi sự kinh doanh cho các DNNVV	04 khóa	Quý II-III
b	Hỗ trợ 70% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo kiến thức về Quản trị doanh nghiệp cho các DNNVV	05 khóa	Quý II-III
c	Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo Quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp xã hội	01 khóa	Quý II-III
d	Hỗ trợ 50% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo Quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV	02 khóa	Quý II-III
2	Hỗ trợ đào tạo trực tuyến về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp		
a	Xây dựng các bài giảng trực tuyến có sẵn trên hệ thống đào tạo trực tuyến trên các nền tảng số	02 bài giảng	Quý II-IV
b	Tổ chức khóa đào tạo trực tuyến tương tác với các doanh nghiệp NVV thông qua các công cụ dạy học trực tuyến có sẵn ứng dụng trên các thiết bị thông minh của các đối tượng được đào tạo	03 khóa	Quý II-IV

3	Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến		
a	Hỗ trợ 70% tổng chi phí của 1 khóa đào tạo tại DNNVV, trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nhưng không quá 01 khóa/năm/doanh nghiệp	03 khóa	Quý II-IV
b	Hỗ trợ 100% tổng chi phí của 1 khóa đào tạo tại DNNVV do nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ, DNNVV là doanh nghiệp XH, trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nhưng không quá 01 khóa/năm/DN	01 khóa	Quý II-IV

3.1.2. Hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số cho DNNVV

TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng (dự kiến)	Thời gian thực hiện
1	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm	06 hợp đồng	Quý II-IV
2	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm	02 hợp đồng	Quý II-IV
3	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê mua các giải pháp chuyển đổi số cho các DN siêu nhỏ không quá 20 triệu đồng/năm	05 hợp đồng	Quý II-IV
4	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê mua các giải pháp chuyển đổi số cho các DN nhỏ không quá 50 triệu đồng/năm	04 hợp đồng	Quý II-IV
5	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê mua các giải pháp chuyển đổi số cho các DN vừa không quá 100 triệu đồng/năm	02 hợp đồng	Quý II-IV
6	Duy trì và phát triển App Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp	01 App	Quý II-IV

3.1.3. Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV

Doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận mạng lưới tư vấn viên để được hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn về nhân sự, tài chính, sản xuất, bán hàng, thị trường, quản trị nội bộ và các nội dung khác liên quan tới hoạt động sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn về thủ tục hành chính, pháp lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành) như sau:

TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng (dự kiến)	Thời gian thực hiện
-----------	------------------------	---------------------------	----------------------------

	Hỗ trợ doanh nghiệp siêu nhỏ		
1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ không quá 50 triệu đồng/năm/DN	05 hợp đồng	Quý II-IV
2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ do nữ làm chủ, DN siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và DN siêu nhỏ là DN xã hội không quá 70 triệu đồng/năm/DN.	03 hợp đồng	Quý III-IV
	Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ		
3	Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ không quá 100 triệu đồng/năm /DN	02 hợp đồng	Quý III-IV

3.2. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng (dự kiến)	Thời gian thực hiện
	Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu		
1	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên, không quá 5 triệu đồng/học viên/năm, không quá 3 học viên/ DN/năm	06 học viên	Quý III-IV
	Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo		
2	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn TMĐT trong nước và quốc tế không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp	05 doanh nghiệp	Quý III-IV
3	Hỗ trợ 100% kinh phí cho doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại ở trong nước không quá 30 triệu đồng/năm/DN	05 doanh nghiệp	Quý III-IV

3.3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị sản xuất, chế biến

TT	Nội dung hỗ trợ	Số lượng (dự kiến)	Thời gian thực hiện
1	Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại ở trong nước không quá 50 triệu đồng/năm/DN	07 doanh nghiệp	Quý II-IV
2	Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại ở nước ngoài không quá 70 triệu đồng/năm/DN	02 doanh nghiệp	Quý II-IV

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

*** Kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ** (thuộc nhiệm vụ của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An): Tối đa không quá 3.998 triệu đồng (Ba tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu đồng).

(Có dự trù kinh phí kèm theo)

*** Nguồn kinh phí thực hiện:** Ngân sách nhà nước hỗ trợ (Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Nghệ An và Công văn số 352/BKHĐT-PTDN ngày 18/01/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) đã được phân khai tại Quyết định số 1580/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của UBND tỉnh Nghệ An.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành, thị; các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng chế độ chính sách, đúng quy định, sát thực và đạt hiệu quả cao.

- Chịu trách nhiệm quản lý, giám sát các đối tượng triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ; đánh giá chất lượng, hiệu quả việc triển khai thực hiện kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện trước UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính

- Thẩm định định mức, đơn giá các nội dung hỗ trợ và chi phí tổ chức các hoạt động liên quan đúng chế độ chính sách theo quy định.

- Hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện quy trình, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

3. Chi nhánh VCCI Nghệ An, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp

- Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An và các sở, ban, ngành có liên quan triển khai các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đảm bảo đúng chế độ chính sách, đúng quy định, sát thực và đạt hiệu quả cao

- Thông tin, phổ biến, vận động hội viên tích cực tham gia hưởng ứng thực hiện kế hoạch; thực hiện việc kết nối cộng đồng doanh nghiệp tham gia triển khai thực hiện kế hoạch phát triển doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện các nội dung liên quan gửi Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch tỉnh Nghệ An xem xét, phê duyệt. Thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

4. Các cá nhân, tổ chức, DNNVV trên địa bàn tỉnh

Tuân thủ các quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước; tiếp nhận, phối hợp và tổ chức thực hiện có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Báo Nghệ An, Đài Phát thanh - Truyền hình Nghệ An

Tích cực tuyên truyền về hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến và nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận xã hội về vị trí, vai trò của doanh nghiệp, doanh nhân. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và bản thân doanh nghiệp, doanh nhân.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện một số nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2022, yêu cầu Trung tâm Xúc tiến Đầu tư Thương mại và Du lịch, các sở, ban, ngành, các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó CVP (KT) UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VCCI chi nhánh Nghệ An;
- Các Hội, Hiệp hội DN tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Ngũ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nghĩa Hiếu

DỰ TRÙ KINH PHÍ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TỈNH NGHỆ AN NĂM 2022

(Kèm theo Kế hoạch số 383/KH-UBND ngày 16/6/2022 của UBND tỉnh Nghệ An)

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Nội dung thực hiện	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
I	HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THEO NGHỊ ĐỊNH 80/2021/NĐ-CP				3.501
1	Hỗ trợ đào tạo bồi dưỡng đội ngũ doanh nghiệp doanh nhân, phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV				1.292
1.1	Hỗ trợ đào tạo trực tiếp về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp				703
1.1.1	Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo kiến thức về Khởi sự kinh doanh cho các DNNVV.	Khóa	4	62	248
1.1.2	Hỗ trợ 70% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo kiến thức về Quản trị doanh nghiệp cho các DNNVV.	Khóa	5	61	305
1.1.3	Hỗ trợ 100% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo Quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV do nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ, doanh nghiệp xã hội	Khóa	1	150	150
1.2	Hỗ trợ đào tạo trực tuyến về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp				310
1.2.1	Xây dựng các bài giảng trực tuyến có sẵn trên hệ thống đào tạo trực tuyến trên các nền tảng số	Bài giảng	2	83	166
1.2.2	Tổ chức khóa đào tạo trực tuyến tương tác với các doanh nghiệp NVV thông qua các công cụ dạy học trực tuyến có sẵn ứng dụng trên các thiết bị thông minh của các đối tượng được đào tạo	Khóa	3	48	144
1.3	Hỗ trợ đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực sản xuất, chế biến				279
1.3.1	Hỗ trợ 70% tổng chi phí của 1 khóa đào tạo tại DN NVV, trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nhưng không quá 01 khóa/năm/doanh nghiệp	Khóa	3	63	189

1.3.2	Hỗ trợ 100% tổng chi phí của 1 khóa đào tạo tại DN NVV do nữ làm chủ, DNNVV sử dụng nhiều lao động nữ, DNNVV là doanh nghiệp XH, trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nhưng không quá 01 khóa/năm/doanh	Khóa	1	90	90
2	Hỗ trợ ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số cho DNNVV				1.000
2.1	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ không quá 50 triệu đồng/HĐ/năm	HĐ	6	50	300
2.2	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa không quá 100 triệu đồng/HĐ/năm	HĐ	2	100	200
2.3	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê mua các giải pháp chuyển đổi số cho các DN siêu nhỏ không quá 20 triệu đồng /năm	DN	5	20	100
2.4	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê mua các giải pháp chuyển đổi số cho các DN nhỏ không quá 50 triệu đồng/năm	DN	4	50	200
2.5	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê mua các giải pháp chuyển đổi số cho các DN vừa không quá 100 triệu đồng/năm	DN	2	100	200
3	Hỗ trợ tư vấn cho DNNVV				462
3.1	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ không quá 50 triệu đồng/năm/DN	HĐ	5	35	175
3.2	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp siêu nhỏ do nữ làm chủ, DN siêu nhỏ sử dụng nhiều lao động nữ và DN siêu nhỏ là DN xã hội không quá 70 triệu đồng/năm/DN.	HĐ	3	49	147
3.3	Hỗ trợ 50% giá trị hợp đồng tư vấn cho doanh nghiệp nhỏ không quá 100 triệu đồng/năm/DN	HĐ	2	70	140
4	Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo				430
4.1	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên, không quá 5 triệu đồng/học viên/năm, không quá 3 học viên/DN/năm	Học viên	6	5	30
4.2	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên	DN	5	50	250

	<i>các sản TMĐT trong nước và quốc tế không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp</i>				
4.3	<i>Hỗ trợ 100 % kinh phí cho doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại ở trong nước không quá 30 triệu đồng/năm/DN</i>	<i>DN</i>	<i>5</i>	<i>30</i>	<i>150</i>
5	Hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá sản phẩm, liên kết chuỗi giá trị				317
5.1	<i>Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại ở trong nước không quá 50 triệu đồng/năm/DN</i>	<i>DN</i>	<i>7</i>	<i>31</i>	<i>217</i>
5.2	<i>Hỗ trợ chi phí cho doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại ở nước ngoài không quá 70 triệu đồng/năm/DN</i>	<i>DN</i>	<i>2</i>	<i>50</i>	<i>100</i>
II	NỘI DUNG KHÁC THỰC HIỆN THEO ĐỀ ÁN TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 5277/QĐ-UBND NGÀY 31/12/2021				497
1	Duy trì và phát triển App Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp				245
2	Tổ chức đào tạo chuyên sâu cho DNNVV				180
	<i>Hỗ trợ 50% kinh phí để tổ chức các khóa đào tạo Quản trị kinh doanh chuyên sâu cho các DNNVV.</i>	<i>Khóa</i>	<i>2</i>	<i>90</i>	<i>180</i>
3	Kinh phí tổ chức, triển khai, quản lý, giám sát và đánh giá công tác hỗ trợ DNVVN				72
	Tổng cộng (I+II)				3.998

(Bảng chữ: Ba tỷ chín trăm chín mươi tám triệu đồng)